

Số: 09/2025/QĐ-UBND

Bạch Long Vĩ, ngày 07 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Ban quản lý cảng và khu neo đậu tàu Bạch Long Vĩ**

ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU BẠCH LONG VĨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 08 tháng 3 năm 2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản; Căn cứ Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 08 tháng 3 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa của Chính phủ; căn cứ Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa; căn cứ Thông tư số 31/2021/TT-BGTVT ngày 07 tháng 12 năm 2021 sửa đổi một số điều Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 15 tháng 11 năm 2018 quy định về ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố mở cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác; Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 sửa đổi một số Thông tư trong lĩnh vực Thủy sản do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành;

Căn cứ Quyết định số 2514/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Quyết định số 1532/QĐ-UB ngày 18 tháng 7 năm 2001; Quyết định số 658/QĐ-UB ngày 01 tháng 4 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thành lập và ban hành quy chế tạm thời chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý Cảng và khu neo đậu tàu Bạch Long Vĩ;

Căn cứ Quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc chuyển giao Ban quản lý Cảng và khu neo đậu tàu Bạch Long Vĩ về trực thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban quản lý Cảng và khu neo đậu tàu Bạch Long Vĩ tại Tờ trình số 13/TTr-BQL ngày 07 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Cảng và khu neo đậu tàu Bạch Long Vĩ.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân đặc khu, Giám đốc Ban quản lý Cảng và khu neo đậu tàu Bạch Long Vĩ; Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- TT Đảng ủy đặc khu;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn;
- Như Điều 3;
- Công TTĐT đặc khu;
- Lưu: VT, BQLC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Đông

QUY ĐỊNH
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban quản lý Cảng và khu neo đậu tàu Bạch Long Vĩ
(Kèm theo Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 07/7/2025
của Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ)

Điều 1. Vị trí và chức năng

Ban quản lý Cảng và khu neo đậu tàu Bạch Long Vĩ được thành lập theo Quyết định số 1532/QĐ-UB ngày 18 tháng 7 năm 2001 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Ban quản lý cảng) và các nhiệm vụ được giao quản lý cụ thể như sau:

- 1.1. Khu neo đậu tránh trú bão Bạch Long Vĩ
- 1.2. Cảng thủy nội địa Bạch Long Vĩ
- 1.3. Cảng cá Bạch Long Vĩ (Cảng Tây Nam)
- 1.4. Trung tâm dịch vụ - hậu cần bến neo đậu tàu, đón trả khách và hàng hóa tuyến Hải Phòng - Bạch Long Vĩ (cảng thủy nội địa).
- 1.5. Âu cảng Tây Bắc Bạch Long Vĩ (sau khi xây dựng xong và được bàn giao chính thức cho Ban quản lý quản lý, sử dụng);
- 1.6. Phao luồng được Ủy ban nhân dân đặc khu giao vận hành, giám sát;

Ban quản lý cảng là đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4) chịu sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cơ cấu ngạch viên chức, số lượng người làm việc và sự chỉ đạo về nghiệp vụ chuyên môn của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng. Ban quản lý cảng có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng được mở tài khoản tại ngân hàng và kho bạc nhà nước.

Ban quản lý Cảng có chức năng quản lý, sử dụng, khai thác có hiệu quả các hạng mục công trình cảng và khu neo đậu tàu Bạch Long Vĩ, góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng cho đặc khu Bạch Long Vĩ và thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban Quản lý Cảng có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác quản lý cảng và khu neo đậu theo quy định của Luật Đường thủy Nội địa, Luật Thủy sản, các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ, ngành có liên quan và văn bản pháp luật liên quan khác, gồm:

1. Nhiệm vụ

- 1.1. Xây dựng vị trí việc làm, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được

giao trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho viên chức, lao động theo quy định của pháp luật.

1.2. Tổ chức quản lý và khai thác các cảng thủy nội địa theo kế hoạch khai thác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.3. Quản lý phao luồng, phao neo và các công trình thiết bị phụ trợ của cảng hiệu quả, an toàn, khoa học. Lên phương án sửa chữa, duy tu theo định kỳ.

1.4. Theo dõi cao độ vùng nước cảng thủy nội địa và cảng cá, lên kế hoạch nạo vét duy tu theo định kỳ.

1.5. Quản lý khu neo đậu tránh trú bão có hiệu quả, bảo đảm an toàn cho các phương tiện ra vào tránh trú gió, bão, thời tiết nguy hiểm.

1.6. Tổ chức vận hành các cảng cá theo kế hoạch khai thác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.7. Lập sổ theo dõi, báo cáo tình hình khai thác, sử dụng và tình trạng kỹ thuật các công trình, trang thiết bị thuộc cơ sở hạ tầng cảng cá, cảng thủy nội địa và tài sản khác được nhà nước giao theo đúng quy định của pháp luật.

1.8. Hàng năm xây dựng, bổ sung và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc, quy chế sử dụng tài sản, quy chế dân chủ cơ sở, quy chế công khai tài chính theo quy định; xây dựng dự toán thu, chi tài chính trên cơ sở phương án thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của đơn vị theo quy định của pháp luật.

1.9. Tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán theo quy định.

1.10. Tổ chức các dịch vụ phục vụ hoạt động của cảng như: Dịch vụ bốc xếp, vận chuyển hàng hoá; dịch vụ kho, bãi; cung ứng nguyên, nhiên vật liệu, nước ngọt, ngư cụ, lương thực, thực phẩm, điện ...

1.11. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và chính quyền địa phương tại địa bàn được giao quản lý để giải quyết những công việc có liên quan theo quy định của pháp luật.

1.12. Tổ chức thu phí, lệ phí, giá dịch vụ sử dụng cảng theo phương án giá đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

1.13. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng có liên quan phục vụ nhiệm vụ an ninh - quốc phòng vùng biên giới, hải đảo. Phục vụ các tàu công vụ, tàu làm nhiệm vụ an ninh quốc phòng ra vào cảng an toàn.

1.14. Báo cáo (định kỳ hoặc đột xuất) tình hình hoạt động của cảng cho các cơ quan chức năng theo quy định.

1.15. Đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực cảng.

1.16. Hàng năm tham mưu cho Ủy ban nhân dân đặc khu về công tác phòng chống lụt bão, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn;

Chủ động theo dõi tình hình thời tiết, thời tiết nguy hiểm, kêu gọi tàu thuyền về nơi tránh trú an toàn. Khi có công điện thông báo bão Ban quản lý Cảng có trách nhiệm bàn giao khu neo đậu tránh trú bão cho Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn khi có yêu cầu.

1.17. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân đặc khu công tác kiểm tra về gian lận thương mại, kiểm tra, kiểm soát hàng giả hàng kém chất lượng và kiểm soát dịch bệnh tại cảng được giao quản lý.

2. Quyền hạn

2.1. Quản lý, sử dụng viên chức, lao động được giao; được ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật đối với những công việc không cần thiết bố trí biên chế thường xuyên.

2.2. Quản lý, khai thác, sử dụng cầu cảng, bến cảng, kho tàng, sân bãi và các trang thiết bị, tài sản được giao theo quy định của pháp luật, bảo đảm hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

2.3. Sử dụng nguồn để lại từ việc thu phí, giá dịch vụ sử dụng cảng cá, cảng thủy nội địa để chi theo quy định của pháp luật.

2.4. Cho thuê khai thác một phần kết cấu hạ tầng cảng, kho tàng, sân bãi, nhà ga theo quy định của pháp luật. Liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để hoạt động dịch vụ đáp ứng nhu cầu xã hội theo quy định của pháp luật.

2.5 Tiếp nhận, quản lý các nguồn vốn đầu tư; xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, hoàn thiện các công trình cảng trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện khi được phê duyệt.

2.6. Kiểm soát tải trọng phương tiện ra, vào cảng thủy nội địa. Yêu cầu tổ chức, cá nhân khai thác cảng cá, cảng thủy nội địa tạm ngừng khai thác cầu tàu, bến, phao neo... khi xét thấy có ảnh hưởng đến an toàn cho người, phương tiện hoặc công trình. Không cho vào cảng cá, cảng thủy nội địa hoặc yêu cầu rời cảng đối với người và phương tiện không tuân thủ nội quy của cảng; không cho thuê hoặc yêu cầu rời khỏi vùng đất cảng cá, vùng nước cảng cá, cảng thủy nội địa, vùng nước cảng thủy nội địa đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh không tuân thủ nội quy của cảng cá, cảng thủy nội địa và hợp đồng đã ký kết;

2.7. Huy động phương tiện, thiết bị, nhân lực của cảng tham gia công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

2.8. Bố trí nhân lực, nguồn lực thành lập các tổ đội kinh doanh, dịch vụ. Có nhiệm vụ giải phóng hàng hóa qua cảng.

2.9. Chủ động phát hiện, đề nghị cơ quan chức năng địa phương giải quyết vụ việc về an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ trong khu vực cảng.



Điều 3. Cơ cấu tổ chức

3.1 Ban Giám đốc

Cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Cảng và khu neo đậu tàu Bạch Long Vĩ gồm Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và các phòng chuyên môn.

Giám đốc, Phó Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu bổ nhiệm, miễn nhiệm theo phân cấp quản lý.

Giám đốc chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân đặc khu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý Cảng.

Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, cho từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu quyết định theo quy định của pháp luật.

Các phòng chuyên môn do Giám đốc Ban quản lý cảng báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu quyết định thành lập theo yêu cầu nhiệm vụ. Nhiệm vụ của các phòng do Giám đốc Ban quản lý cảng phân công.

Các cán bộ, nhân viên khác do Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ điều động theo chỉ tiêu được giao. Giám đốc Ban quản lý Cảng ký các hợp đồng lao động thực hiện theo công việc không cần thiết bố trí biên chế thường xuyên.

3.2 Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý cảng, gồm:

- a) Phòng Hành Chính Tổng hợp.
- b) Phòng Điều Vận Âu cảng.
- c) Phòng Kinh doanh - Dịch vụ.

Điều 4. Biên chế của Ban quản lý

- Căn cứ danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, số biên chế cán bộ viên chức của Ban quản lý Cảng được Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ bố trí trong tổng số biên chế được giao hàng năm.

- Ngoài số biên chế của Ban quản lý Cảng được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm, tùy theo nhiệm vụ, khối lượng công việc, Ban quản lý Cảng được quyền ký hợp đồng lao động để phục vụ công việc và tổ chức các hoạt động dịch vụ. Kinh phí chi trả tiền lương, tiền công và các khoản đóng góp cho lao động hợp đồng, mọi chế độ, chính sách theo quy định của Luật Lao động và quy chế chi tiêu nội bộ của Ban quản lý Cảng.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Ban quản lý Cảng căn cứ Quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao để chỉ đạo thực hiện các hoạt động theo nội dung của Quy định.

Phổ biến Quy định tới toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động thuộc Ban quản lý cảng và các tổ chức, cá nhân có quan hệ công tác với Ban quản lý cảng nghiêm túc thực hiện các quy định.

Trường hợp các quy định dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các quy định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tương ứng.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát sinh cần được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp thì các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh, kiến nghị đến Ban quản lý cảng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu xem xét, quyết định./.



